

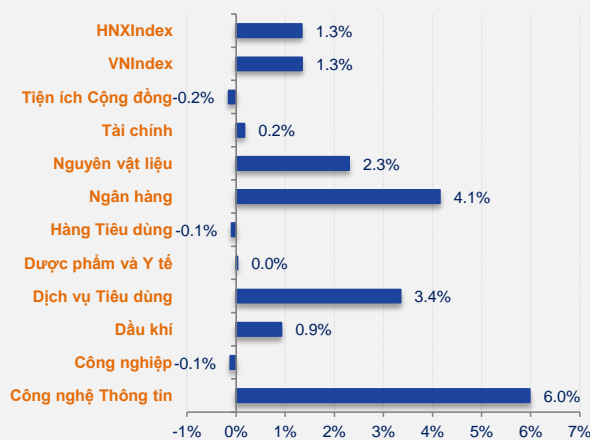


WEEKLY WRAP

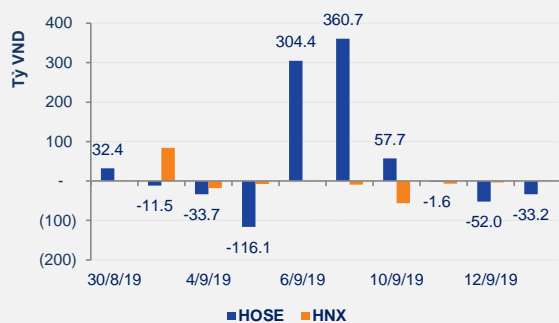
Tuần GD từ: 9/9/2019 - 13/9/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	987.22 ↑	1.3%	102.20 ↑	1.3%
KLGD (trCP)	793.78 ↑	20.2%	137.12 ↑	35.6%
GTGD (tỷ VND)	18,395.41 ↑	23.9%	1,929.85 ↑	40.1%
Tổng cung (trCP)	1,320.31 ↑	9.1%	229.28 ↑	30.6%
Tổng cầu (trCP)	1,285.16 ↑	13.8%	218.62 ↑	30.1%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	45.25 ↑	2.0%	2.58 ↓	-55.0%
KL bán (trCP)	46.62 ↓	-7.2%	5.39 ↑	46.4%
GT mua (tỷ VND)	1,911.98 ↑	6.5%	26.85 ↓	-75.0%
GT bán (tỷ VND)	1,580.33 ↓	-4.4%	101.44 ↑	108.4%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có sự hồi phục trở lại sau hai tuần liên tiếp giảm điểm với thanh khoản cũng có sự cải thiện. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 13,14 điểm (+1,3%) lên 987,22 điểm; HNX-Index tăng 1,284 điểm (+1,3%) lên 102,2 điểm. Thanh khoản được cải thiện và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 23,9% lên 18.395 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 20,2% lên 794 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 40,1% lên 1.930 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 35,6% lên 137 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu chính đều có sự tăng trưởng. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin tăng mạnh nhất với 6% giá trị vốn hóa, do mức tăng của các trụ cột như FPT (+7,4%), CMG (+1,3%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu ngân hàng với mức tăng 4,1% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như VCB (+6%), CTG (+4,8%), BID (+4,9%), VPB (+1,7%), TCB (+2%), HDB (+2%), ACB (+3,2%), SHB (+1,6%)... đã giúp nâng đỡ thị trường trong tuần qua. Nhóm cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng tăng 3,4% chủ yếu do sự tăng giá của trụ cột VJC (+6%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch âm ảm trong ba phiên đầu tuần trước khi trở nên sôi động trong hai phiên cuối tuần với mức tăng trên hai sàn, thanh khoản cũng có sự cải thiện lên xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Những thông tin hỗ trợ thị trường liên tiếp xuất hiện như việc Mỹ tạm hoãn đánh thuế đối với Trung Quốc, ngân hàng Trung ương châu Âu ECB hạ lãi suất tiền gửi từ -0,4% xuống -0,5%, ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất điều hành đã giúp cải thiện tâm lý nhà đầu tư, từ đó khiến dòng tiền quay trở lại thị trường. Trong tuần giao dịch tiếp theo có một thông tin quan trọng đó là cuộc họp của FED vào rạng sáng ngày 19/9 (theo giờ Việt Nam) về quyết định có hạ lãi suất trong tháng 9 hay không, hiện có khoảng 86,5% xác suất sẽ tiếp tục hạ 0,25% (theo CME Group). Trên góc độ phân tích kỹ thuật, việc VN-Index vượt qua được ngưỡng kháng cự 980 điểm (MA20-50) trong phiên cuối tuần đã giúp chỉ số này cải thiện tín hiệu kỹ thuật trong ngắn và trung hạn lên mức tích cực, từ đó mở ra cơ hội cho VN-Index có thể tiếp tục tăng với mục tiêu gần nhất là ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đây là ngưỡng tâm lý mạnh và cũng là nơi tập trung các yếu tố kỹ thuật khác nên việc rung lắc quanh ngưỡng này có khả năng xảy ra cao. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/9-20/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm và cũng là đường trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay. Nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ danh mục trung và dài hạn đã mua trước đó, các vị thế ngắn hạn có thể xem xét nếu thị trường có những nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ 980 điểm.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 9/9/2019 - 13/9/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh xen kẽ vào thứ ba và thứ tư. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 987,22 điểm và 967,14 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 13,14 điểm (+1,3%) lên 987,22 điểm.

HRC là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 22% từ 38.450 đồng lên 47.000 đồng, tiếp theo là TSC với mức tăng 20% từ 1.780 đồng lên 2.140 đồng. Ở chiều ngược lại, FTM là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 30% từ 7.580 đồng xuống 5.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm vào cuối tuần và hai phiên điều chỉnh vào đầu tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 102,2 điểm và 99,425 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,284 điểm (+1,3%) lên 102,2 điểm.

SPP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 2.600 đồng lên 3.900 đồng, tiếp theo là VTJ với mức tăng 41% từ 5.800 đồng lên 8.200 đồng. Ở chiều ngược lại, DPC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 33% từ 21.800 đồng xuống 14.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 331,66 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là HPG với 5,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HQC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 3,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 74,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,82 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 974 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục sau hai tuần giảm điểm liên tiếp và hiện chỉ số đã vượt qua được ngưỡng 980 điểm (MA20-50), khối lượng giao dịch được cải thiện so với tuần trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/9-20/9), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng tới ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm và cũng là đường trendline nối các đỉnh từ tháng 10/2018 đến nay.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại sau hai phiên giảm điểm liên tiếp và chỉ số hiện đã vượt qua được ngưỡng 101,9 điểm (MA20), khối lượng giao dịch cải thiện so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (16/9-20/9), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng 103,5 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,88 - 42,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 280.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng Ngày 13/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.133 đồng (giảm 5 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,95 USD/ounce tương ứng với 0,39% lên 1.513,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,236 điểm tương ứng 0,24% xuống 98,072 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1094 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2447 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,03 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,51 USD tương ứng 0,93% xuống 54,58 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 12/9, chỉ số Dow Jones tăng 45,41 điểm tương ứng 0,17% lên 27.182,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 24,79 điểm tương ứng 0,3% lên 8.194,47 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,64 điểm tương ứng 0,29% lên 3.009,57 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	5,831,980	HQC	3,382,410
2	VJC	2,905,960	STB	3,368,480
3	PC1	1,485,410	SSI	1,891,560
4	DXG	1,047,020	TNA	1,286,064
5	BID	1,037,090	VRE	1,206,950

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	1,000,000	NET	1,648,336
2	SCI	50,700	SHS	973,725
3	SHB	43,953	CEO	585,100
4	HDA	43,800	PVS	369,123
5	BVS	27,300	DTD	156,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.10	26.55	↓ -2.03%	103,930,920
TCB	22.20	22.65	↑ 2.03%	38,630,990
HPG	21.40	22.60	↑ 5.61%	27,485,550
MBB	22.60	23.30	↑ 3.10%	20,984,390
ITA	3.25	3.21	↓ -1.23%	20,513,430

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.20	6.30	↑ 1.61%	17,830,254
ACB	21.90	22.60	↑ 3.20%	17,338,929
PVS	20.50	19.50	↓ -4.88%	16,183,641
SHS	7.30	7.30	⇒ 0.00%	8,509,559
CEO	10.00	10.30	↑ 3.00%	6,837,102

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CFPT1902	8.43	12.54	4.1	↑ 48.75%
HRC	38.45	47.00	8.6	↑ 22.24%
TSC	1.78	2.14	0.4	↑ 20.22%
CFPT1903	11.80	13.90	2.1	↑ 17.80%
EMC	11.95	13.95	2.0	↑ 16.74%

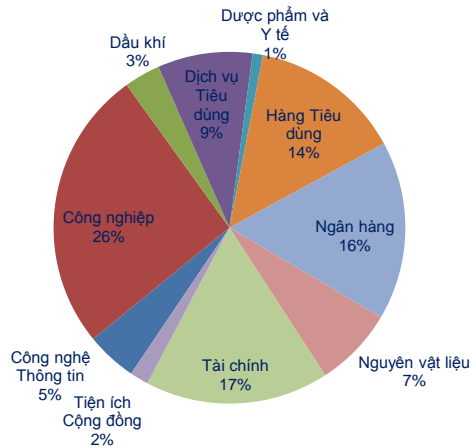
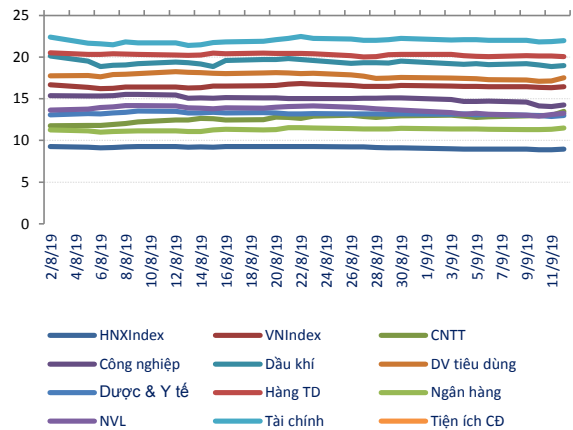
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	2.60	3.90	1.3	↑ 50.00%
VTJ	5.80	8.20	2.4	↑ 41.38%
SPI	0.90	1.10	0.2	↑ 22.22%
HKB	0.50	0.60	0.1	↑ 20.00%
HPM	8.10	9.70	1.6	↑ 19.75%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTM	7.58	5.30	-2.3	↓ -30.08%
MCP	20.90	16.85	-4.1	↓ -19.38%
CHPG1904	1.00	0.81	-0.2	↓ -19.00%
CVNM1901	0.70	0.58	-0.1	↓ -17.14%
LGC	43.70	36.30	-7.4	↓ -16.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	21.80	14.50	-7.3	↓ -33.49%
STC	16.40	13.00	-3.4	↓ -20.73%
CAG	117.80	95.40	-22.4	↓ -19.02%
DZM	3.30	2.70	-0.6	↓ -18.18%
TKC	19.50	16.20	-3.3	↓ -16.92%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	103,930,920	3.0%	311	85.4	2.5
TCB	38,630,990	16.7%	2,518	9.0	1.4
HPG	27,485,550	19.3%	2,898	7.8	1.4
MBB	20,984,390	19.9%	3,230	7.2	1.4
ITA	20,513,430	1.8%	204	15.8	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,830,254	12.4%	1,730	3.6	0.4
ACB	17,338,929	25.7%	3,438	6.6	1.2
PVS	16,183,641	9.1%	2,391	8.2	0.8
SHS	8,509,559	14.7%	1,976	3.7	0.6
CEO	6,837,102	17.4%	2,413	4.3	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CFPT1902	↑ 48.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
HRC	↑ 22.2%	1.4%	250	187.7	2.7
TSC	↑ 20.2%	-0.9%	-106	-	0.2
CFPT1903	↑ 17.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
EMC	↑ 16.7%	0.5%	51	271.3	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPP	↑ 50.0%	5.7%	572	6.8	0.4
VTJ	↑ 41.4%	13.4%	1,304	6.3	0.8
SPI	↑ 22.2%	-4.0%	-401	-	0.1
HKB	↑ 20.0%	-35.5%	-2,758	-	0.1
HPM	↑ 19.8%	15.9%	1,326	7.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	5,831,980	19.3%	2,898	7.8	1.4
VJC	2,905,960	36.2%	9,926	13.9	4.7
PC1	1,485,410	12.2%	2,552	8.3	0.8
DXG	1,047,020	20.2%	3,012	5.5	1.3
BID	1,037,090	12.8%	2,091	19.1	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	1,000,000	0.7%	81	27.1	0.2
SCI	50,700	33.5%	4,639	3.8	1.1
SHB	43,953	12.4%	1,730	3.6	0.4
HDA	43,800	12.1%	1,804	5.9	0.7
BVS	27,300	6.4%	1,527	7.1	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,542	4.4%	1,450	84.4	5.1
VCB	303,757	25.2%	4,731	17.3	4.0
VHM	294,757	31.4%	4,791	18.4	5.5
VNM	212,622	38.3%	6,060	20.2	7.5
GAS	193,309	27.1%	6,517	15.5	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,642	25.7%	3,438	6.6	1.2
VCS	13,767	44.0%	8,055	10.9	4.5
VCG	11,705	8.3%	1,459	18.2	1.8
PVS	9,320	9.1%	2,391	8.2	0.8
PVI	7,788	10.9%	3,317	10.2	1.2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
20/6/2019	13/9/2019	28/6/2019	27/6/2019	SLD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/8/2019	13/9/2019	29/8/2019	28/8/2019	VSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/8/2019	13/9/2019	5/9/2019	4/9/2019	SVJ	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/8/2019	14/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	ACS	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/10/2018	16/9/2019	0/1/1900	13/9/2019	HDG	Niêm yết thêm
30/7/2019	16/9/2019	19/8/2019	16/8/2019	SZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/8/2019	16/9/2019	23/8/2019	26/8/2019	VIX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
8/8/2019	16/9/2019	16/8/2019	15/8/2019	HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/8/2019	16/9/2019	26/8/2019	23/8/2019	TVH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/8/2019	16/9/2019	16/8/2019	15/8/2019	VC9	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/8/2019	16/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/8/2019	16/9/2019	26/8/2019	23/8/2019	MBN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/8/2019	16/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/8/2019	16/9/2019	27/8/2019	26/8/2019	CC1	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2019	16/9/2019	3/9/2019	30/8/2019	QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2019	16/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	QNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/8/2019	16/9/2019	28/8/2019	27/8/2019	XDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/8/2019	16/9/2019	3/9/2019	30/8/2019	VTX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/9/2019	16/9/2019	5/9/2019	4/9/2019	QHW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2019	16/9/2019	13/9/2019	13/9/2019	PTG	Niêm yết thêm
11/9/2019	16/9/2019	13/9/2019	13/9/2019	KAC	Chuyển Sàn
11/9/2019	16/9/2019	13/9/2019	13/9/2019	ACB	Niêm yết thêm
14/8/2019	17/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	TCJ	Đại hội Cổ đông Bất thường
3/9/2019	17/9/2019	10/9/2019	9/9/2019	MCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/9/2019	17/9/2019	13/9/2019	13/9/2019	SMC	Niêm yết thêm
10/9/2019	17/9/2019	18/9/2019	17/9/2019	YBM	Phát hành cổ phiếu
24/10/2018	18/9/2019	13/9/2019	13/9/2019	LDG	Niêm yết thêm
31/7/2019	18/9/2019	19/8/2019	16/8/2019	TUG	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/8/2019	18/9/2019	30/8/2019	29/8/2019	NQB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2019	18/9/2019	13/9/2019	13/9/2019	PTX	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
